

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam (VNECO)**

Mã chứng khoán: **VNE**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 344 Phan Châu Trinh, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Tp.Đà Nẵng**

Điện thoại: **0511 3562.361** Fax: **0511 3562.367**

Người thực hiện công bố thông tin: **Ngô Văn Cường** Tổng Giám đốc

Địa chỉ: **Số 344 Phan Châu Trinh, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Tp.Đà Nẵng**

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Điện thoại: **0511 3562.361** Fax: **0511 3562.367**

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên 2016 ký ban hành ngày 29/08/2016 bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam công bố Công văn giải trình kết quả kinh doanh lỗ; chênh lệch số liệu trước và sau soát xét; chênh lệch số liệu so với cùng kỳ năm 2015 và số liệu hồi tố đầu kỳ trên các Báo cáo tài chính (Công văn số 1788 CV/VNECO-TCKT ngày 31/8/2016 và phụ lục số liệu hồi tố đầu kỳ đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 31/08/2016 tại website: www.vneco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Công văn số 1788 CV/VNECO-TCKT;
- Phụ lục hồi tố số liệu đầu kỳ.



Ngô Văn Cường

Số: 1788 CV/VNECO-TCKT

(V/v: Giải trình các nội dung chênh lệch trên
BCTC riêng, hợp nhất soát xét bán niên 2016)

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: **Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO)**
- Mã chứng khoán: **VNE**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 344 Phan Châu Trinh, P.Bình Thuận, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng**
- Điện thoại: (84-511) 3562.361 Fax: (84-511) 3562.367

Các căn cứ:

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2016 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2015 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC);

VNECO giải trình các nội dung chênh lệch trên BCTC riêng và hợp nhất soát xét bán niên năm 2016.

I. Chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2016:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất:

| Chi tiêu | Báo cáo sau soát xét 6 tháng năm 2016 (Triệu đồng) | Báo cáo trước soát xét 6 tháng năm 2016 (Triệu đồng) | Chênh lệch (Triệu đồng) | % tăng (giảm) |
|---|---|--|----------------------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4)=(2)-(3) | (5)=(4)/(3)*100 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 292.580 | 290.085 | 2.495 | 0,86 |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính | 9.215 | 14.784 | (5.570) | (37,67) |
| 3. Thu nhập khác | 5.234 | 15.309 | (10.075) | (65,81) |
| 4. Chi phí khác | 17.095 | 29.681 | (12.585) | (42,40) |
| 5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ | (24.519) | (22.261) | (2.258) | 10,14 |

- Doanh thu tăng: 2.495 triệu đồng do các nguyên nhân:
 - + Điều chỉnh do trình bày lại khoản nhượng bán vật tư không cần dùng sang doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC: 10.075 triệu đồng
 - + Điều chỉnh giảm bổ sung khoản doanh thu nội bộ giữa Tổng Công ty với các Công ty con và giữa các công ty con với nhau: 7.580 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm: 5.570 triệu đồng do điều chỉnh giảm cổ tức Công ty mẹ nhận của Công ty con trong kỳ 3.925 triệu đồng và điều chỉnh khoản lãi vay cho vay vốn trong nội bộ là 1.645 triệu đồng.
- Thu nhập khác giảm 10.075 triệu đồng do trình bày lại khoản nhượng bán vật tư không cần dùng sang doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- Chi phí khác giảm 12.585 triệu đồng do điều chỉnh giá vốn 10.075 triệu đồng vật tư không cần dùng nhượng bán tương ứng và điều chỉnh giảm 2.503 triệu đồng tại các công ty con sau soát xét.

==>> **Tất cả các nguyên nhân trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ giảm so với trước soát xét là 2.258 triệu đồng**

2. Báo cáo tài chính riêng: Không có chênh lệch.

II. Chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015:

1- Báo cáo tài chính hợp nhất.

| Chỉ tiêu | Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2016 | Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2015 | Chênh lệch | % chênh lệch |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|-----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4)=(2)-(3) | (5)=(4)/(3)*100 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 292.580 | 484.554 | (191.974) | (39,62) |
| 2. Giá vốn hàng bán | 267.414 | 404.896 | (137.482) | (33,95) |
| 3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV | 25.166 | 79.659 | (54.492) | (68,41) |
| 4. Chi phí khác | 17.095 | 1.445 | 15.650 | 1.083,21 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ | (24.519) | 44.772 | (69.291) | (153,39) |

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 giảm 191.974 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2016 do 6 tháng đầu năm 2016 các công trình không giải phóng được mặt bằng thi công như: Đz 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - Rẽ Bình Tân; Đz 500kV Long Phú - Ô Môn; Đz 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên; Đz 500kV Sông Mây - Tân Uyên; TBA 500kV Tân Uyên; Đz 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2; TBA 220kV Long Xuyên 2 và Đz đầu nối; đồng thời các hạng mục lắp dựng cột, kéo rai căng dây lại phụ thuộc vào các đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị... cụ thể một số công trình như: Đz 220kV Long Phú - Sóc Trăng; Đz 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - Rẽ Bình Tân; Đz 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên; Đz 500kV Long Phú - Ô Môn. Đây là các nguyên nhân chính dẫn đến VNECO không thể triển khai thi công được, từ đó doanh thu bị sụt giảm so với cùng kỳ năm 2015 là 39,62%. Mặt khác giá vốn chi giảm 33,95% vì vậy đã làm cho lợi nhuận gộp giảm 68,41% tương đương 54.492 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2015.

- Chi phí khác tăng 15.650 triệu đồng do xử lý hàng tồn kho tại Công ty con – Công ty CP đầu tư và XD điện MÊCA VNECO.

==>> **Tất cả các nguyên nhân trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ giảm so với cùng kỳ năm 2015 là 69.291 triệu đồng**

2. Báo cáo tài chính riêng:

| Chi tiêu | Báo cáo soát xét 6 tháng năm 2016 (Triệu đồng) | Báo cáo soát xét 6 tháng năm 2015 (Triệu đồng) | Chênh lệch (Triệu đồng) | % tăng (giảm) |
|---|--|--|-------------------------|-----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4)=(2)-(3) | (5)=(4)/(3)*100 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 173.815 | 429.989 | (256.174) | (59,58) |
| 4. Giá vốn hàng bán | 152.295 | 361.202 | (208.906) | (57,84) |
| 5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV | 21.520 | 68.787 | (47.267) | (68,72) |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 14.431 | 10.210 | 4.221 | 41,34 |
| 7. Chi phí tài chính | 10.954 | 4.833 | 6.120 | 126,63 |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 3.267 | 43.601 | (40.334) | (92,51) |

Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 40.334 triệu đồng, tương đương 92,51% do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 giảm 256.174 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2015 do 6 tháng đầu năm 2016 các công trình không giải phóng được mặt bằng thi công như: Đz 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - Rẽ Bình Tân; Đz 500kV Long phú - Ô Môn; Đz 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên; Đz 500kV Sông Mây - Tân Uyên; TBA 500kV Tân Uyên; Đz 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2; TBA 220kV Long Xuyên 2 và Đz đấu nối; đồng thời các hạng mục lắp dựng cột, kéo rải căng dây lại phụ thuộc vào các đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị... cụ thể một số công trình như: Đz 220kV Long Phú - Sóc Trăng; Đz 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - Rẽ Bình Tân; Đz 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên; Đz 500kV Long phú - Ô Môn. Đây là các nguyên nhân chính dẫn đến VNECO không thể triển khai thi công được, từ đó doanh thu bị sụt giảm so với cùng kỳ năm 2015 là 59,58%. Mặt khác, trong khi doanh thu giảm 59,58% thì giá vốn chỉ giảm 57,84% vì vậy đã làm cho lợi nhuận gộp giảm 68,72% tương đương 47.267 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2015.

- Doanh thu tài chính tăng 4.221 triệu đồng, tương đương 41,34% do cổ tức đầu tư tài chính được chia tăng 5.925 triệu đồng, trong khi đó lãi tiền gửi và lãi cho vay vốn giảm 3.470 triệu đồng;

- Chi phí hoạt động tài chính tăng so với cùng kỳ năm 2015 là 126,63% tương đương 6.120 triệu đồng, do chi phí lãi vay ngân hàng thương mại tăng so với cùng kỳ năm 2015 là 3.191 triệu đồng; Chi phí trích lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán trong tăng 2.929 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2015.

==>> Các yếu tố trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2016 trên báo cáo tài chính Công ty mẹ giảm so với cùng kỳ năm 2015 là 40.334 triệu đồng.

III. Giải trình nguyên nhân lỗ BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2016.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lỗ: 31.737.964.592 đồng.

Trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ lỗ: 24.518 triệu đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát lỗ: 7.219.436.476 đồng.

- Các nguyên nhân dẫn đến lỗ trên BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016, cụ thể:

+ Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm Công ty mẹ lãi sau thuế là 3.267 triệu đồng. Tuy nhiên báo cáo hợp nhất bị lỗ, vì các nguyên nhân:

+ Do doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 của toàn tổ hợp thực hiện thấp, chỉ đạt: 292.580 triệu đồng, lãi gộp đạt 25.166 triệu đồng, vì vậy đã không đủ bù đắp các khoản chi phí như chi phí tài chính: 13.874 triệu đồng, chi phí bán hàng: 2.319, chi phí quản lý doanh nghiệp: 31.545 triệu đồng, chi phí khác: 17.095 triệu đồng.

+ Do một số công ty con bị lỗ như: Công ty CP ĐT và XD điện MÊCA VNECO lỗ: 27.283 triệu đồng; Công ty CP DL Xanh Huế VNECO lỗ: 4.706 triệu đồng; Công ty CP Core Asia lỗ: 1.531 triệu đồng đã làm cho BCTC hợp nhất bị ảnh hưởng lỗ;

IV. Giải trình hồi tố đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán thời điểm 01/01/2016 và bảng KQKD 6 tháng đầu năm 2015.

Các chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán thời điểm 01/01/2016 và Bảng kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, cụ thể như sau:

| TT | Các chỉ tiêu | Giá trị hồi tố tăng (+), giảm (-) (đồng) | Lý do |
|----|--|--|--|
| I | Hồi tố trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2016 | | |
| 1 | Tăng tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 1.861.255.805 | Điều chỉnh do các năm trước đơn vị chưa tính khoản thuế thu nhập hoãn lại trên phần chênh lệch bán tài sản nội bộ là giá trị tài sản Khách sạn Xanh Sài Gòn tại 740C Nguyễn Kiệm, TP HCM do Công ty mẹ VNECO bán cho Công ty con (Công ty CP ĐT và XD điện MÊCA VNECO) trong năm 2007. Lãi chuyển nhượng tài sản nội bộ là 10.554.058.576 đồng, giá trị đã hao mòn đến 31/12/2015 là 1.247.779.551 đồng (10.554.058.576 đồng - 1.247.779.551 đồng) x 20% |
| 2 | Tăng thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 25.244.155.839 | Tăng thuế TN hoãn lại phải trả xác định trên giá trị hoàn nhập dự phòng Công ty mẹ đã trích lập từ giá trị đầu tư CP vào các công ty con mà kỳ kế toán trước chưa thực hiện (tổng giá trị hoàn nhập DP giảm giá đầu tư tài chính xác định thuế TN hoãn lại phải trả là: 124.701.255.447 đồng x 20%) + Thuế TN hoãn lại phải trả do hoàn nhập dự phòng giảm giá các Công ty con đầu tư mua CP VNE (1.519.523.750 đồng x 20%) |
| 3 | Vốn khác của chủ sở hữu tăng | 754.550.000 | Trình bày lại khoản cổ tức nhận bằng cổ phiếu từ Công ty con theo Thông tư 202/2014/TT-BTC |
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển tăng | 501.881.200 | Trình bày lại khoản mục quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận chưa phân phối khi hợp nhất. |
| 5 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát tăng | 5.539.893.765 | Điều chỉnh tăng Lợi ích cổ đông không kiểm soát, do các năm trước đơn vị đang tính chưa đúng làm tăng vào lợi nhuận chưa phân phối khi hợp nhất các công ty con |

| | | | |
|-----------|---|------------------|---|
| 6 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm | (30.179.224.999) | Các nguyên nhân từ mục 1 đến mục 4 đã làm cho Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu kỳ (01/01/2016) giảm 30.179.224.999 đồng |
| II | Hồi tố trên Bảng kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 | | |
| 1 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | (1.151.556.417) | Công ty chưa xác định ảnh hưởng của Chi phí thuế TNDN hoãn lại liên quan đến việc hoãn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty con trên báo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015. |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.151.556.417 | Do ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí thuế TNDN hoãn lại nêu trên. |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 1.151.556.417 | Do ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí thuế TNDN hoãn lại nêu trên. |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 19 | Công ty xác định lại lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí thuế TNDN hoãn lại nêu trên. |

VNECO trân trọng giải trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Cường

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31/12/2015

| MS | CHỈ TIÊU | 31/12/2015 | 01/01/2016 | Chênh lệch |
|------------------|--|--------------------------|--------------------------|-------------------------|
| | | (Số kiểm toán IFC) | (Số kiểm toán Hãng AASC) | |
| TÀI SẢN | | | | |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 1.086.704.337.081 | 1.086.704.337.081 | 0 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 339.700.911.936 | 339.700.911.936 | 0 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 220.000.000 | 2.700.000.000 | 2.480.000.000 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 339.480.911.936 | 337.000.911.936 | (2.480.000.000) |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 784.776.807.776 | 786.638.063.581 | 1.861.255.805 |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | 355.015.172.586 | 355.015.172.586 | 0 |
| 241 | 1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn | 0 | 230.458.296.504 | 230.458.296.504 |
| 242 | 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 355.015.172.586 | 124.556.876.082 | (230.458.296.504) |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | 381.054.466 | 2.242.310.271 | 1.861.255.805 |
| 262 | 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 381.054.466 | 2.242.310.271 | 1.861.255.805 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1.871.481.144.857 | 1.873.342.400.662 | 1.861.255.805 |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | 850.857.699.764 | 876.101.855.603 | 25.244.155.839 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | 0 | 25.244.155.839 | 25.244.155.839 |
| 341 | 2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 0 | 25.244.155.839 | 25.244.155.839 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 226.758.617.677 | 203.375.717.643 | (23.382.900.034) |
| 414 | 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 3.665.281.617 | 4.419.831.617 | 754.550.000 |
| 418 | 5. Quỹ đầu tư phát triển | 16.985.830.674 | 17.487.711.874 | 501.881.200 |
| 421 | 7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 161.624.803.178 | 131.445.578.179 | (30.179.224.999) |
| 421a | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước | 65.022.597.289 | 34.843.372.290 | (30.179.224.999) |
| 421b | - Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này | 96.602.205.889 | 96.602.205.889 | 0 |
| 429 | 8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 44.482.702.208 | 50.022.595.973 | 5.539.893.765 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1.871.481.144.857 | 1.873.342.400.662 | 1.861.255.805 |



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

| MS | CHỈ TIÊU | 6 tháng đầu năm 2015 | 6 tháng đầu năm 2015 | Chênh lệch |
|----|---|----------------------|--------------------------|-----------------|
| | | (Số kiểm toán IFC) | (Số kiểm toán Hãng AASC) | |
| 52 | 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 0 | (1.151.556.417) | (1.151.556.417) |
| 60 | 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 45.173.584.832 | 46.325.141.249 | 1.151.556.417 |
| 61 | 19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 44.772.379.369 | 45.923.935.786 | 1.151.556.417 |
| 70 | 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 680 | 699 | 19 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TẠI NGÀY 31/12/2015

| MS | CHỈ TIÊU | 31/12/2015 | 01/01/2016 | Chênh lệch |
|----------------|--|--------------------------|--------------------------|-------------------|
| | | (Số kiểm toán IFC) | (Số kiểm toán Hãng AASC) | |
| TÀI SẢN | | | | |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 1.225.040.994.170 | 1.225.040.994.170 | 0 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 655.828.978.422 | 655.828.978.422 | 0 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 312.251.061.212 | 349.629.107.826 | 37.378.046.614 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 343.577.917.210 | 306.199.870.596 | (37.378.046.614) |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 528.542.696.066 | 528.542.696.066 | 0 |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | 353.893.532.240 | 353.893.532.240 | 0 |
| 241 | 1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn | 0 | 230.458.296.504 | 230.458.296.504 |
| 242 | 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 353.893.532.240 | 123.435.235.736 | (230.458.296.504) |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1.753.583.690.236 | 1.753.583.690.236 | 0 |



Đà Nẵng, ngày 31 tháng 08 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CP XD ĐIỆN VIỆT NAM



XÁC NHẬN
 CN CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
 CHI NHÁNH
 CÔNG TY TNHH
 HÃNG KIỂM TOÁN
 AASC
 QUẬN 4 TP. HỒ CHÍ MINH
 NGÔ MINH QUÝ